

TÒA ÁN NHÂN DÂN

HUYỆN K

TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 30/2017/HNGĐ-ST

Ngày 11 tháng 12 năm 2017

“V/v: Tranh chấp hôn nhân gia đình”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Mạnh Tuấn.

- Các hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Văn Lam.

2/ Bà Nguyễn Thị Chinh.

-*Thư ký phiên tòa:* Ông Lương Công Hà - cán bộ Tòa án nhân dân huyện K, Đắk Lắk.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Khoa - chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 12 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 167/2017/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2017 về việc: “*Tranh chấp hôn nhân gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2017/QĐXXST-DS ngày 20/10/2017 và quyết định hoãn phiên tòa số 17/2017/QĐST- HNGĐ ngày 15/11/2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1997 (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn X, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

2. *Bị đơn*: Anh Nguyễn Ngọc P, sinh năm 1996 (*Vắng mặt không lý do*).

Địa chỉ: Thôn L, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 22/01/2017, bản tự khai, cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh T trình bày:

-Về quan hệ hôn nhân: Tôi (T) và anh Nguyễn Ngọc P kết hôn năm 2015, có đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk theo đúng quy định. Cuộc sống chung hạnh phúc đến tháng 3 năm 2017 phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân do hai vợ, chồng tính cách không hợp nhau, anh P hay đánh đập tôi và còn có quan hệ không trong sáng với

người phụ nữ khác, hiện vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 3 năm 2017 cho đến nay. Hiện tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh P.

-Về con chung: Trong quá trình chung sống chúng tôi có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Huy H, sinh ngày 28/5/2016. Hiện cháu H đang sống cùng với tôi. Nguyên vọng của chị là khi ly hôn được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu H đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Tôi không yêu cầu anh P phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Tôi yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập họp lệ nhiều lần đối với bị đơn anh Nguyễn Ngọc P, mặc dù anh P có mặt tại địa phương và biết chị T làm đơn ly hôn anh P tại Tòa án nhân dân huyện K, nhưng anh P cố tình trốn tránh, không đến làm việc, nên Tòa án không thể lấy lời khai và hòa giải theo quy định của pháp luật được. Căn cứ khoản 3 Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện K đưa vụ kiện ra xét xử.

Phản tranh luận: Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K nhận định:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án chấp hành theo đúng quy định của pháp luật. Đối với đương sự, nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định có mặt tại phiên tòa, bị đơn vắng mặt lần thứ 2, không có lý do chính đáng. Đề nghị xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thị Thanh T, cho chị T được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc P. Về con chung, giao cháu Nguyễn Ngọc Huy H, sinh ngày 28/5/2016 cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, anh Nguyễn Ngọc P không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Thanh T xin ly hôn với anh Nguyễn Ngọc P có hộ khẩu thường trú tại thôn L, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, theo khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện K.

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn anh Nguyễn Ngọc P vắng mặt lần thứ 2 không có lý do chính đáng. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng

dân sự, Tòa án nhân dân huyện K tiến hành xét xử vắng bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở xác định: Chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Nguyễn Ngọc P kết hôn với nhau trên cơ sở tình yêu và tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật vào ngày 17 tháng 12 năm 2015 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện K đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Theo xác định của chị T, sau thời gian chung sống, do tính tình không hoà hợp, vợ chồng thường phát sinh mâu thuẫn, anh P sống không chung thuỷ, có quan hệ không trong sáng với người phụ nữ khác, đánh đập, hành hạ chị, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Tại phiên tòa, chị T xác định không còn tình cảm gì với anh P, vợ chồng đã không quan tâm, chăm sóc nhau, anh chị đã sống ly thân từ tháng 3 năm 2017 cho đến nay và không thể sống chung với nhau được nữa, nên đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn với anh P. Qua xác minh tại chính quyền thôn L, xã P ngày 12 tháng 9 năm 2017 thì ông Đoàn T, phó thôn L, xã P, huyện K cung cấp thông tin như sau:

Sau khi kết hôn thì anh P và chị T về sinh sống và làm nông tại thôn L, xã P, huyện K. Quá trình sinh sống tại địa phương thì anh P và chị T có xảy ra mâu thuẫn vợ chồng hay không thì ban tự quản thôn không nắm được, bởi vì ban tự quản không nhận được đơn hoặc yêu cầu của anh P hoặc chị T về việc can thiệp hoặc hòa giải về mâu thuẫn vợ chồng và bạo lực gia đình.

Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn hai vợ chồng đã trầm trọng, hai người không có sự yêu thương, không còn tình cảm dành cho nhau, không quan tâm, chăm sóc nhau; mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu can chi T, tuyên xử cho chị Nguyễn Thị Thanh T được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc P là có căn cứ, phù hợp với Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[2.2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Nguyễn Ngọc P có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Huy H, sinh ngày 28/5/2016. Trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa chị Nguyễn Thị Thanh T có nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng cháu H đến tuổi thành niên. Xét thấy nguyện vọng của chị T là phù hợp với quy định của pháp luật, vì hiện cháu H đang còn nhỏ (Dưới 36 tháng tuổi). Căn cứ khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận giao cháu Nguyễn Ngọc Huy H

cho chị Nguyễn Thị Thanh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Thanh T không yêu cầu anh Nguyễn Ngọc P phải cấp dưỡng, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Thanh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2.4] Về án phí: Chị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1, khoản 3 Điều 144; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 233 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thanh T.

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Xử cho chị Nguyễn Thị Thanh T được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc P.

2. *Về con chung:* Giao cháu Nguyễn Ngọc Huy H, sinh ngày 28/5/2016 cho chị Nguyễn Thị Thanh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến tuổi trưởng thành (Tròn 18 tuổi).

Về cấp dưỡng: Chị Nguyễn Thị Thanh T không yêu cầu, nên không đặt ra để giải quyết

Anh Nguyễn Ngọc P có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh T phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Được khấu trừ số tiền 300.000 đồng mà chị Nguyễn Thị Thanh T đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/ 0002505 ngày 20 tháng 6 năm 2017.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án (Hoặc) kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- *TAND tỉnh Đắk Lắk;*
- *VKSND tỉnh Đắk Lắk;*
- *VKSND huyện K;*
- *Chi cục THADS huyện K;*
- *Đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ TẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mạnh Tuấn